

BÀI 1: NHẬN BIẾT ÁNH SÁNG. NGUỒN SÁNG – VẬT SÁNG

Câu 1: Khi nào ta thấy một vật?

khi vật được chiếu sáng
khi ta mở mắt hướng về phía vật
khi vật phát ra ánh sáng
khi có ánh sáng từ vật đến mắt ta

Câu 2: Ta nhìn thấy quyển sách màu đỏ

vì Bản thân quyển sách có màu đỏ
Quyển sách là một vật sáng
Quyển sách là một nguồn sáng
Có ánh sáng đỏ từ quyển sách truyền đến mắt ta

Câu 3: Vật nào dưới đây *không phải* là vật sáng ?

Ngọn nến đang cháy.
Mảnh giấy trắng đặt dưới ánh nắng Mặt Trời.
Mảnh giấy đen đặt dưới ánh nắng Mặt Trời.
Mặt Trời

Câu 4: Vật nào dưới đây *không phải* là nguồn sáng?

mặt trời
ngọn nến đang cháy
con đom đóm lập lòe
mặt trăng

Câu 5: Hãy chỉ ra vật nào dưới đây *không phải* là nguồn sáng?

Ngọn nến đang cháy
Vỏ chai sáng chói dưới trời nắng
Mặt trời
Đèn ống đang sáng

Câu 6: Vật nào dưới đây *không phải* là nguồn sáng?

mặt trời
ngọn nến đang cháy
con đom đóm lập lòe
mặt trăng

Câu 7: Vật nào sau đây *không phải* là nguồn sáng?

Mặt Trời
Núi lửa đang cháy
Bóng đèn đang sáng
Mặt Trăng

Câu 8: Khi nào ta nhận biết được ánh sáng?

Khi mắt ta mở
Khi có ánh sáng đi ngang qua mắt ta
Khi có ánh sáng lọt vào mắt ta
Khi đặt một nguồn sáng trước mắt

BÀI 2: SỰ TRUYỀN THẲNG ÁNH SÁNG

Câu 9: “ *Chùm sáng..... gồm các tia sáng..... trên đường truyền của chúng*”. Chọn các cụm từ cho sau đây, điền vào chỗ trống của câu trên theo thứ tự cho đầy đủ.

phân kỳ; giao nhau
hội tụ; giao nhau
song song; loe rộng ra

song song; giao nhau

Câu 10: “ *Chùm sáng*..... *gồm các tia sáng*..... *trên đường truyền của chúng*”. Chọn các cụm từ cho sau đây, điền vào chỗ trống của câu trên theo thứ tự cho đầy đủ.

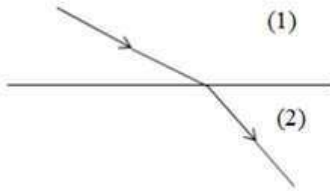
phân kỳ; giao nhau

hội tụ; loe rộng ra

phân kỳ; loe rộng ra

song song; giao nhau

Câu 11: Hình bên dưới biểu diễn đường truyền của ánh sáng từ không khí (1) vào nước (2), mũi tên cho ta biết điều gì?



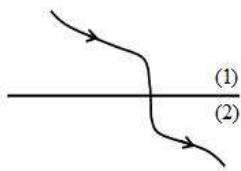
Ánh sáng đang chuyển động

Ánh sáng mạnh hay yếu

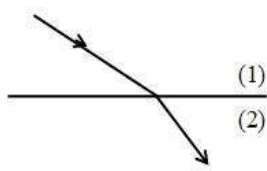
Ánh sáng truyền đi nhanh hay chậm

Hướng truyền của ánh sáng

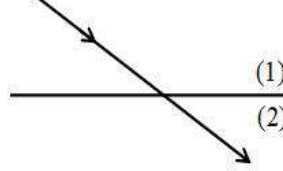
Câu 13: Trong các hình bên dưới, hình nào vẽ đúng đường truyền ánh sáng từ không khí (1) vào nước (2)?



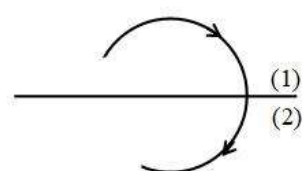
A.



B.



C.



D.

Hình A

Hình B

Hình C

Hình D

Câu 14: Chọn từ, cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống:

“*Chùm sáng song song gồm các tia sáng* *trên đường truyền của chúng*”

giao nhau

cắt nhau

không giao nhau

loe rộng ra

Câu 15. Hình vẽ nào dưới đây biểu diễn một tia sáng?

A.

B.

C.

D.

BÀI 4: PHẢN XẠ ÁNH SÁNG

Câu 16: Góc tới là góc hợp bởi:

- Tia phản xạ và mặt gương
- Tia phản xạ và pháp tuyến của gương tại điểm tới
- Tia tới và pháp tuyến
- Tia tới và mặt gương

Câu 17: Một tia sáng chiếu tới gương phẳng với góc tới là 30^0 . Góc phản xạ bằng:

- 30^0
- 45^0
- 60^0
- 15^0

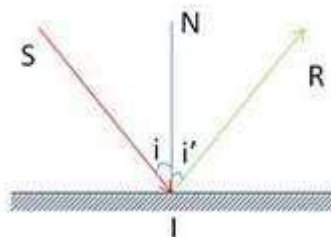
Câu 18: Mối quan hệ giữa góc tới và góc phản xạ khi tia sáng gặp gương phẳng? Góc phản xạ lớn hơn góc tới

- Góc phản xạ nhỏ hơn góc tới
- Góc phản xạ bằng góc tới
- Góc phản xạ bằng nửa góc tới

Câu 19: Trong hiện tượng phản xạ ánh sáng.

Tia IR được gọi là:

- Tia tới
- Tia phản xạ
- Pháp tuyến
- Mặt gương

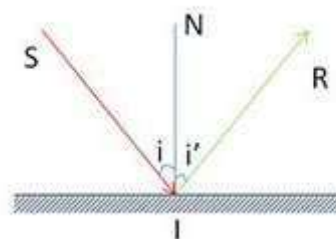


Câu 20: Chiếu một tia sáng tới gương phẳng thì góc khúc xạ là 30^0 . Hỏi góc tới có giá trị bao nhiêu?

- 90^0
- 60^0
- 45^0
- 30^0

Câu 21: Trong hiện tượng phản xạ ánh sáng. Tia SI được gọi là:

- Tia tới
- Tia phản xạ
- Pháp tuyến
- Mặt gương



BÀI 5: GƯƠNG PHẪNG

Câu 22: Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng không có tính chất nào dưới đây?

- hứng được trên màn và ảnh nhỏ hơn vật.
- không hứng được trên màn.
- không hứng được trên màn và ảnh lớn bằng vật.
- cách gương một khoảng bằng khoảng cách từ vật đến gương.

Câu 23: Nói về tính chất ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng, câu phát biểu nào dưới đây là đúng?

- Hứng được trên màn và lớn bằng vật
- Không hứng được trên màn và bé hơn vật

Không hứng được trên màn và lớn bằng
vật Hứng được trên màn và lớn hơn vật

BÀI 7: GƯƠNG CẦU LỒI

Câu 24: Vật sáng AB đặt trước gương cầu lõm cho ảnh A'B' có đặc điểm như thế nào?

Không hứng được trên màn chắn, bằng vật
Không hứng được trên màn chắn, nhỏ hơn vật
Hứng được trên màn chắn, bằng vật
Hứng được trên màn chắn, nhỏ hơn vật

Câu 25: Ảnh của một vật tạo bởi gương cầu lõm có đặc điểm là:

Lớn hơn vật
Bằng vật
Nhỏ hơn vật
Gấp đôi vật

BÀI 8: GƯƠNG CẦU LỒM

Câu 26: Một trong những ứng dụng của gương cầu lõm là:

Dùng làm gương soi trong nhà
Dùng làm thiết bị nung nóng
Dùng làm gương chiếu hậu
Dùng làm gương cứu hộ

Câu 27: Vật đặt sát gương. Gương cầu lõm tạo ra ảnh:

Ảnh ảo nhỏ hơn vật
Ảnh ảo lớn hơn vật.
Ảnh ảo bằng vật.
Ảnh thật.

Câu 28: Các vật nào dưới đây không thể coi là gương cầu lõm?

Pha đèn pin
Pha đèn ô tô
Gương dùng để thu và hội tụ ánh sáng Mặt Trời
Kính chiếu hậu trên xe máy

Câu 29: Vì sao nhờ có gương phản xạ đèn pin có thể chiếu đi xa?

Vì nhờ có gương ta có thể nhìn thấy những vật ở xa.
Vì gương cho ảnh ảo nhỏ hơn vật.
Vì gương cầu lõm cho chùm phản xạ song song.
Vì gương hắt ánh sáng trở lại.

Câu 30: Ảnh ảo của một vật tạo bởi gương cầu lõm:

Nhỏ hơn vật
Bằng vật
Lớn hơn vật
Bằng nửa vật

